TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **85**/2024/QĐST-HNGĐ	*Quốc Oai, ngày 01 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST – HN&GĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1981; Căn cước công dân số: 001181020988 cấp ngày 06/3/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: thôn 5, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội;

* Bị đơn: Anh **Vũ Văn N**, sinh năm 1975; Căn cước công dân số: 001075024358 cấp ngày 14/02/2020 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: đội 9, thôn V, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn N là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2001 ngày 21 tháng 11 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội).

[2] Việc ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Đỗ Thị H** và anh **Vũ Văn N.**

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là cháu cháu **Vũ Mạnh H**, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2003 và cháu **Vũ Bảo D**, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2010; cháu H đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Giao anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu D. Tạm việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác;

Chị Đỗ Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận và không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0019923 ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long